TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 548/2018/DS-ST
Ngày: 27/7/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiên
2/ Bà Nịnh Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S ;**
Địa chỉ: lầu 8, số A, đường Nam Kỳ Khởi Ng, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lã Ngọc M** (giấy ủy quyền số 242/2018/UQ-TTT ngày 06/3/2018- (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn:* **Ông Phạm Quang D** , 1981;
Trú tại: A, tổ 42, khu phố 4, đường Nguyễn Ảnh Th, phường Hiệp Th, Quận 12, TP.HCM - (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/5/2015, Ông Phạm Quang D ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Classic số 472074-6201, Ngày 05/6/2015 ông D ký tiếp với ngân hàng hợp đồng số 356480-7084. Căn cứ thu nhập, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với mức hạn sử dụng là 15.000.000 đồng mỗi thẻ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng, ông D đã thực

hiện giao dịch. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông D không thanh toán đủ số tiền nợ. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ gốc và lãi của khách hàng sang nợ quá hạn .

Tổng dư nợ của ông Phạm Quang D tạm tính tới ngày 20/01/2018 là 21.359.288 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 15.893.233 đồng; lãi quá hạn: 5.466.055 đồng

Đại diện nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Phạm Quang D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2018 là **21.359.288 đồng**.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Phạm Quang D còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 22/5/2015 và ngày 05/6/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Phạm Quang D nhưng ông D vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Phạm Quang D vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Quang D và ông Lã Ngọc M theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Classic số 472074-6201 ngày 22/5/2015 và hợp đồng số 356480-7084 ngày 05/6/2015 giữa ông Phạm Quang D với Ngân hàng thương mại cổ phần S . Tại bảng thanh toán, quyết toán của nguyên đơn, ông D còn nợ 21.359.288 đồng, trong đó nợ gốc: 15.893.233 đồng; lãi quá hạn: 5.466.055 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông D không thực hiện. Nay nguyên đơn yêu cầu ông D thanh toán nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tổng cộng 21.359.288 đồng.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập ông Phạm Quang D nhưng ông D vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là ông D đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Theo xác nhận của Công an phường Hiệp Th "đương sự Phạm Quang D không còn cư trú tại A, tổ 42, khu phố 4, đường Nguyễn Ảnh Th, phường Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 cho đến nay, không rõ nơi chuyển đến"

Căn cứ vào quy định điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung".

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 15.893.233 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì lãi suất cho vay là 27%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 24 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi: 5.466.055 đồng;.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là: 21.359.288 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 1.067.964 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 533.982 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Phạm Quang D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền còn nợ là **21.359.288** đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên đã ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Classic số 472074-6201 ngày 22/5/2015 và Hợp đồng số 356480-7084 ngày 05/6/2015 giữa ông Phạm Quang D với Ngân hàng thương mại cổ phần S .

2. Về án phí:

Buộc ông Phạm Quang D phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 1.067.964 đồng.

Trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 533.982 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0035882 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất